

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON
NĂM HỌC 2023-2024

(Theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		82		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)			C6		KH thực hiện nhiệm vụ CM số 50/KH-THTVO ngày 06/10/2023 KH dạy học trực tuyến số 77/KH-THTVO ngày 10/10/2023
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			C6		QĐ v/v ban hành Quy chế dạy học TT Số 84/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	Tối đa 6 điểm	6	(Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm)	- Phần mềm zoom, Google Meet, K12, Microsof team,...
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)					- Có triển khai đến 100%GV
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	6		- Không thuê hoặc mua phần mềm mà sử dụng các phần mềm miễn phí như: Google class

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.					
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	10	(Mức độ 1: dưới 4 điểm) Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm)	https://thtrantuanon.haiphong.edu.vn/tai-nguyen/ - Số lượng học liệu: 116 bài (có danh mục)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	7	(Mức độ 1: dưới 8 điểm) Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm)	- Thành lập hội đồng và tổ chức các cuộc thi liên kết, đánh giá qua mạng: trangnguyen.edu.vn; ioe.edu.vn. - Đánh giá kết quả học tập trên hệ thống CSDL ngành. - Các quyết định, biên bản liên quan - tapluan.csdl.edu.vn
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm	3		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	7	(Mức độ 1: dưới 8 điểm) Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm)	- tapluan.csdl.edu.vn (100% CB, GV tham gia bồi dưỡng Modul)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Tỷ lệ đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.7.	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	7		(100% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học) Một số phần mềm sử dụng đổi mới PPDH: Ispring, adobe presenter, powerpoint, violet
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm	6		100% GV
	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm	8	(Mức độ 1: dưới 8 điểm	- 100% các phòng học có đủ thiết bị, CSVN phụ vụ cho dạy học, UDCNTT, CDS như: máy tính, máy soi, kết nối mạng Internet,...
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học; - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	7	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm)	- Nhà trường có 02 phòng tin học, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu dạy môn Tin học. - Nhà trường có phòng studio nằm trong nhà đa năng

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		94		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Có		QĐ số 81/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023 về việc Kiện toàn BCD công tác CNTT, CDS và công tác thống kê
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Có		KH số 58/KH-THTVO ngày 09/10/2023 Thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, CDS và thống kê GD.
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 8 điểm	8		- csdl - QĐ số 85/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường: thtranvanon.haiphong.edu.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 8 điểm	8	(Mức độ 1: dưới 20 điểm)	- csdl
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm	3	Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm)	- Học bạ điện tử có file PDF và có sổ điểm điện tử; Có áp dụng chứng thư số
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 8 điểm	8		- haiphong.qlcb.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm	10		- https://haiphong.qlts.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm	8		- csdl
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 8 điểm	8		- https://emis.misa.vn/

STT	Tên chỉ	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Tỷ lệ đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 8 điểm	8		- csdl
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		Tối đa 8 điểm	8	(Mức độ 1: dưới 10 điểm)	- thtranvanon.haiphong.edu.vn - facebook.com/thtranvanonhp - zalo.me/thtranvanon
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	30	Tối đa 12 điểm	12	Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm)	- ttp://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn KH số 18/KH-THTVO ngày 06/6/2023 về tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024; QĐ số 1050/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND quận Hồng Bàng về việc thành lập HĐTS các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở quận Hồng Bàng. - https://emis.misa.vn/
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm	10		
	Điểm tự đánh giá Tiêu chí 1:		82	2		
Điểm tự đánh giá Tiêu chí 2:		94	3			

HIỆU TRƯỞNG



Tô Văn Hoài

